

Số: 42/2022/QĐST-DS

Thường Tín, ngày 30 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 348, 351, 355, 470 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về “mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 42/2022/TLST-DS ngày 18 tháng 7 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đông Nam Á

Trụ sở tại: Số 198 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn T, chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị H, chức vụ: Phó Giám đốc Khối xử lý nợ SeABank. (Văn bản ủy quyền số 68/2022/UQ-SeABank ngày 14/01/2022)

Người được ủy quyền lại: Ông Lê Văn H và ông Nguyễn Chiến T - chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng TMCP Đông Nam Á.

(Văn bản ủy quyền số 5753/2022/UQ-SeABank ngày 27/4/2022)

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1986

Bà Đỗ Thị D, sinh năm 1985

Cùng trú tại: Thôn K, xã K, huyện Thường Tín, Hà Nội.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Ông Nguyễn Văn Đ và bà Đỗ Thị D xác nhận còn nợ Ngân hàng TMCP Đông Nam Á tổng số tiền là: **804.905.755 đồng** (*Tám trăm linh tư triệu, chín trăm linh năm nghìn, bảy trăm năm mươi lăm đồng*) trong đó, nợ gốc là 797.206.000 đồng; Nợ lãi trong hạn là 7.699.481 đồng và 274 đồng nợ lãi quá hạn của thẻ tín dụng VISA, tính đến hết ngày 22/8/2022.

2. Ông Nguyễn Văn Đ và bà Đỗ Thị D Đ ý trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đông Nam Á khoản nợ **804.905.755 đồng** (*Tám trăm linh tư triệu, chín trăm linh năm nghìn, bảy trăm năm mươi lăm đồng*), theo lộ trình như sau:

+ Ngày 25/8/2022, ông Đ và bà D trả 15.000.000 đồng, trừ vào nợ gốc cho Ngân hàng TMCP Đông Nam Á.

+ Ngày 25/9/2022, ông Đ và bà D trả 15.000.000 đồng, trừ vào nợ gốc cho Ngân hàng TMCP Đông Nam Á.

+ Ngày 25/10/2022, ông Đ và bà D trả 15.000.000 đồng, trừ vào nợ gốc cho Ngân hàng TMCP Đông Nam Á.

+ Ngày 25/11/2022, ông Đ và bà D trả 15.000.000 đồng, trừ vào nợ gốc cho Ngân hàng TMCP Đông Nam Á.

+ Chậm nhất đến hết ngày 31/12/2022, ông Nguyễn Văn Đ và bà Đỗ Thị D sẽ trả toàn bộ khoản vay và lãi phát sinh cho ngân hàng TMCP Đông Nam Á.

Kể từ ngày 23/8/2022, ông Nguyễn Văn Đ và bà Đỗ Thị D vẫn phải tiếp tục chịu các khoản tiền lãi của số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay từng lần số REF2000300129/HDTD/H15-NVD ngày 03/01/2020; Hợp đồng cho vay từng lần số REF2010400132/HDTD/H15-NVD ngày 13/04/2020; Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng kèm hợp đồng hạn mức tín dụng ngày 31/12/2019; Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng kèm hợp đồng hạn mức tín dụng ngày 07/4/2020 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

- Trường hợp ông Đ và bà D vi phạm bất kỳ nghĩa vụ thanh toán nào nêu trên thì Ngân hàng TMCP Đông Nam Á có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự phát mại tài sản thế chấp là: Giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 8(1P), tờ bản đồ số 02, thôn K, xã K, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 120199 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 14/06/2018 cho ông Nguyễn Văn Đ, bà Nguyễn Thị D. Hợp Đ thế chấp quyền sử dụng đất số REF2000300129/HBTC/H15-NVD, số công chứng 19/HBTC, quyền số 01/2020.TP/CC-SCC/HĐGD ngày 03/01/2020 tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Hương, thành phố Hà Nội, để thu hồi nợ.

- Trường hợp sau khi phát mại toàn bộ tài sản thế chấp mà vẫn không thanh toán được hết nợ thì vợ chồng ông Nguyễn Văn Đ và bà Đỗ Thị D phải có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán nốt khoản nợ gốc và lãi.

3. Về án phí:

- Ông Nguyễn Văn Đ và bà Đỗ Thị D phải nộp 18.073.500 đồng (*Mười tám triệu, không trăm bảy mươi ba nghìn năm trăm đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại cho Ngân hàng TMCP Đông Nam Á số tiền tạm ứng án phí đã nộp 19.869.000 đồng (*Mười chín triệu, tám trăm sáu mươi chín nghìn đồng*) tại biên lai thu số AA/2020/22962 ngày 15/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Tín - Thành phố Hà Nội.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội.
- VKSND thành phố Hà Nội.
- VKSND huyện Thường Tín.
- Chi cục THA huyện Thường Tín.
- Dương sự.
- Lưu.

THẨM PHÁN

Phạm Trung Hòa